

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày 08 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST – HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N, sinh năm 1997 tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú thôn Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; vợ con: không; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 26/11/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay; “có mặt”

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Nguyễn Đức D, sinh năm 1980; “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ xx, phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Lê Ngọc A, sinh năm 1983; “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ x, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với đối tượng tên G (không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ) nên Nguyễn Xuân N đã nhờ G đưa đi xin việc làm. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/11/2017, G nhờ người đàn ông tên H1 (không biết họ, tên đệm và địa chỉ) lên khu vực vòng tròn đối diện cổng vào khu Công nghiệp B đón N. Sau đó, H1 đưa Nam đến quán Internet của một người đàn ông tên H2 (không biết họ, tên đệm, địa chỉ) ở khu vực phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. G bảo Nam ăn ở, sinh hoạt tại quán Internet của H2. Tại đây, N cùng H1 (bạn G) và H2 (chủ quán Internet) có cùng nhau sử dụng ma túy đá.

Đến ngày 21/11/2017, có 01 người đàn ông (bạn của H2 – chủ quán internet, không biết họ tên, địa chỉ) là chủ quán Karaoke biết N đang có nhu cầu xin việc nên đến hỏi thuê và được N đồng ý. Do không có tiền tiêu sài nên N hỏi và được người đàn ông này đồng ý cho vay số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, N đưa lại cho H2 (chủ quán internet), H2 cầm tiền rồi đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, không có BKS chở N xuống khu vực ngã ba cây xăng thuộc xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội để mua ma túy đá về sử dụng. H2 đi mua ma túy sau đó đưa lại cho N cất giữ và chở N đến khu vực tổ xx, phường H, thị xã P bảo N ngồi ở quán nước của anh D đợi để H2 đi đón mẹ. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi N đang ngồi uống nước tại quán của gia đình anh Nguyễn Đức D ở tổ xx, phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc của Nguyễn Xuân N 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số 1426/ KLGD ngày 25/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 2,1114 gam, loại Methamphetamine”*. Hoàn lại mẫu vật sau giám định: A1 = 1,4050 gam cùng toàn bộ bao gói.

Bị cáo Nguyễn Xuân N không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận giám định nói trên.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Xuân N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Đức D và Lê Ngọc A vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra đều khai nội dung: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 21 tháng 11 năm 2017, có chứng kiến Công an bắt Nguyễn Xuân N và thu giữ vật chứng là một túi nilon màu trắng bên trong có các tinh thể dạng đá màu trắng được N khai nhận là ma túy (vật chứng thu giữ nói trên được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1).

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSPY ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố Nguyễn Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân N. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Xuân N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 21 tháng 11 năm 2017; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói do cơ quan giám định hoàn lại;

Bị cáo Nguyễn Xuân N nhất trí với nội dung Cáo trạng, nội dung luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói lời sau cùng, bị cáo N nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, phải chịu trách nhiệm hình sự nên xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm hòa nhập cộng đồng, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 21/11/2017 tại khu vực tổ xx, phường H, thị xã P, Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt quả tang Nguyễn Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép 2,1114 gam ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã khởi tố Nguyễn Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã có hiệu lực pháp luật và có khung hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho bị cáo. Do đó, về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của Nguyễn Xuân N đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) ... *Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, chất gây nghiện; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Phúc Yên.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo N tuy có nhân thân tốt nhưng lại là người lười lao động, ham chơi đua đòi nên thường giao lưu với các đối tượng xấu. Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, N đã tàng trữ ma túy để sử dụng.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, N đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi đã thực hiện nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015;

[7] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định đưa bị cáo ra xét xử công khai là việc cần thiết, không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn

mang tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo N và buộc phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Công an thị xã Phúc Yên đã xác minh làm rõ Nguyễn Xuân N là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định và không có tài sản giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

[9] Đối với người đàn ông, N khai tên là H2 (chủ quán Internet) ở phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc là người cho N ở nhờ từ ngày 19/11/2017 đến ngày 21/11/2017 và chở N đi mua ma túy đá về sử dụng. Quá trình điều tra vụ án đến nay cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch do đó cần tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[10] Đối với các đối tượng, N khai tên là H1, G (bạn của H1) và người đã cho N vay số tiền 2.000.000 đồng, quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch và chưa có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của N nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) trong mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 1,4050 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[12] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Nguyễn Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt Nguyễn Xuân N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Methamphetamine có trọng lượng 1,4050 gam và bao gói có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thị xã Phúc Yên;
- CQĐT – Công an thị xã Phúc Yên;
- Cơ quan THA Hình sự Công an tx. Phúc Yên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA. Dân sự thị xã Phúc Yên;
- UBND Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Quốc Bình